TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày: 04/11/2019
"V/v Kiện tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Ngọc

2. Bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Lường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc: *"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/20189/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-DS ngày 18/10/2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 89 LH, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Ngân Xuân T - Chuyên viên xử lý nợ. (Giấy ủy quyền số 7283/2019/VPB AMC PN ngày 01/3/2019).

Địa chỉ: Số 35-37, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên toà, người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng T là ông Ngân Xuân T trình bày:

Ngày 13/07/2016, ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H thỏa thuận với Ngân hàng T - Chi nhánh thành phố H – Phòng giao dịch N ký Hợp đồng tín dụng số: 8074524/NTO/HĐTD, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần: 01/số: 8074524/NTO/HĐTD. Số tiền vay: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng); Mục đích vay: Vay mua ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu Dongben, số loại DB1021, mới 100%. Thời hạn vay : 36 tháng (từ ngày 13/07/2016 đến ngày 13/07/2019). Lãi suất cho vay: 8.99%/năm cố định 03 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H làm Hợp đồng thế chấp tài sản số 8074552/NTO/HĐTCSP ngày 13/7/2016 đối với 01 Một chiếc ô tô; nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021/TK.01; số khung: RM3BACAB4G2102528; số máy: LJ465Q2AE6G05117854; Biển số: 47C-134.01 đứng tên ông Nguyễn Kinh Đ theo Giấy hẹn do Đội Đăng ký xe – Phòng CSGT.ĐB-ĐS Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/07/2016.

Sau khi ngân hàng giải ngân đến ngày 24/5/2017 ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H mới trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 30.006.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn là 10.810.929 đồng. Những kỳ trả nợ sau đó ông Đ và bà H không thực hiện việc trả nợ như hai bên đã cam kết. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông Đ, bà H thanh toán tiền vay gốc và lãi nhưng ông Đ và bà H vẫn không thực hiện.

Vì vậy, Ngân hàng T đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền 134.077.550 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 89.994.000 đồng; Tiền lãi tính đến ngày 04/11/2019 là 44.083.550 đồng và còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền vay gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Một chiếc ô tô; nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021/TK.01; số khung: RM3BACAB4G2102528; số máy: LJ465Q2AE6G05117854; biển số: 47C-134.01 đứng tên ông Nguyễn Kinh Đ theo Giấy hẹn do Đội Đăng ký xe – Phòng CSGT.ĐB-ĐS Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/07/2016 để thu nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã không thể tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H nên đã niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền vay gốc 89.994.000 đồng và tiền lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày vay cho đến ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh

Đắk Lắk cưỡng chế bán phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 8074524/NTO/HĐTCSP ngày 13/7/2016 để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng T đề ngày 30/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H có nơi cư trú tại thôn 3, xã T, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk không thể tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Kinh Đvà bà Nguyễn Thị Bích H nên đã niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung**:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 13 tháng 7 năm 2016, ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H với Ngân hàng T - Chi nhánh thành phố H – Phòng giao dịch N có ký Hợp đồng tín dụng số: 8074524/NTO/HĐTD, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần: 01/số: 8074524/NTO/HĐTD. Số tiền vay: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng); Mục đích vay: Vay mua ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu Dongben, số loại DB1021, mới 100%. Thời hạn vay : 36 tháng (từ ngày 13/07/2016 đến ngày 13/07/2019). Lãi suất cho vay: 8.99%/năm cố định 03 tháng đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Kể từ ngày vay, ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H mới trả cho ngân hàng được 30.006.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn là

10.810.929 đồng; Ngoài ra chưa trả cho ngân hàng thêm khoản tiền nợ gốc và nợ lãi nào. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng đã ký kết và theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*.

Vì vậy, Ngân hàng T khởi kiện là có căn cứ nên cần buộc ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền vay gốc 89.994.000 đồng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất các bên thoả thuận đối với khoản vay nói trên là 8.99%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, để tính lãi suất theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng, cụ thể như sau:

Từ ngày vay 13/7/2016 đến ngày 24/5/2017, ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H đã trả được 30.006.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi suất trong hạn là 10.810.929 đồng.

* Về tiền lãi trong hạn:

Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 25/5/2017 đến ngày 01/10/2017 được điều chỉnh 13.2%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 13.2%/năm x 130 ngày : 12 : 30 = 4.289.714 đồng.

Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 02/10/2017 đến ngày 01/10/2018 được điều chỉnh 12.9%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 12.9%/năm x 365 ngày : 12 : 30 = 11.770.456 đồng.

Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/7/2019 được điều chỉnh 13.3%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 13.3%/năm x 273 ngày : 12 : 30 = 9.076.645 đồng.

Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 02/7/2019 đến ngày 04/11/2019 được điều chỉnh 13.3%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 13.5%/năm x 126 ngày : 12 : 30 = 4.252.216 đồng.

Tổng tiền lãi trong hạn từ ngày 25/5/2017 đến ngày 04/11/2019 là: 29.389.031 đồng.

* Về tiền lãi suất quá hạn:

Tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 25/5/2017 đến ngày 01/10/2017 được điều chỉnh 13.2%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 6.60%/năm x 130 ngày : 12 : 30 = 2.144.857 đồng.

Tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 02/10/2017 đến ngày 01/10/2018 được điều chỉnh 12.9%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 6.45%/năm x 365 ngày : 12 : 30 = 5.885.232 đồng.

Tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/7/2019 được điều chỉnh 13.3%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 6.65%/năm x 273 ngày : 12 : 30 = 4.538.322 đồng.

Tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 02/7/2019 đến ngày 04/11/2019 được điều chỉnh 13.3%/năm, được tính như sau: 89.994.000đ x 6.75%/năm x 126 ngày : 12 : 30 = 2.126.108 đồng.

Tổng tiền lãi suất quá hạn từ ngày 25/5/2017 đến ngày 04/11/2019 là: 14.694.519 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T tổng số tiền là: 134.077.550 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 89.994.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 29.389.031 đồng; Tiền lãi suất quá hạn: 14.694.519 đồng.

[4] Về tài sản thế chấp: Khi vay tiền, ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H đã làm Hợp đồng thế chấp tài sản số 8074552/NTO/HĐTCSP ngày 13/7/2016 đối với 01 một chiếc xe ô tô; nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021/TK.01; số khung: RM3BACAB4G2102528; số máy: LJ465Q2AE6G05117854; Biển số: 47C-134.01 đứng tên ông Nguyễn Kinh Đ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản chính) số 019.459 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/7/2016. Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa các đương sự đã ký kết là tự nguyện, tuân thủ nội dung và hình thức, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Nên Tòa án công nhận hợp đồng thế chấp giữa ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H với Ngân hàng T là có thật và hợp pháp.

Sau khi ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Kinh Đ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản chính) số 019.459 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/7/2016.

Trường hợp ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H không tự nguyện thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì

Ngân hàng T có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bán phát mại toàn bộ tài sản thế chấp gồm một chiếc xe ô tô; nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021/TK.01; số khung: RM3BACAB4G2102528; số máy: LJ465Q2AE6G05117854; biển số: 47C-134.01 đứng tên ông Nguyễn Kinh Đ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 8074552/NTO/HĐTCSP ngày 13/7/2016 để thanh toán nợ cho ngân hàng.

[5] **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án; Buộc ông Nguyễn Kinh Đ, bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 6.703.878 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Theo mức: 134.077.550 đồng x 5%) = 6.703.878 đồng).

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 2.890.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2017/0011117 ngày 13/3/2019.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 488 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T tổng số tiền: 134.077.550 đồng. Trong đó, tiền vay gốc: 89.994.000 đồng; Tiền lãi: 44.083.550 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/11/2019) ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá

hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Sau khi ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Nguyễn Kinh Đ một Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản chính) số 019.459 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 12/7/2016.

Trường hợp ông Nguyễn Kinh Đ và bà Nguyễn Thị Bích H không tự nguyện thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ gốc và lãi suất phát sinh nói trên thì Ngân hàng T có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bán phát mại toàn bộ tài sản thế chấp gồm một chiếc xe ô tô; nhãn hiệu DONGBEN; số loại: DB1021/TK.01; số khung: RM3BACAB4G2102528; số máy: LJ465Q2AE6G05117854; biển số: 47C-134.01 đứng tên ông Nguyễn Kinh Đtheo Hợp đồng thế chấp tài sản số 8074552/NTO/HĐTCSP ngày 13/7/2016 để thanh toán nợ cho ngân hàng.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng T phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, được khấu trừ vào 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án vào ngày 28/6/2019.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Kinh Đ, bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 6.703.878 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 2.890.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2017/0011117 ngày 13/3/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Kinh Đ, bà Nguyễn Thị Bích H vắng mặt tòa phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND huyện Krông Pắc ;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc ;
- Các đương sự ;
- Lưu Hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*